

Nhà máy Lọc dầu Dung Quất trong hành trình tự chủ năng lượng của đất nước

11:36 10/09/2025

Xin mượn một ý của nhà thơ Thanh Thảo: “Bản thân công cuộc xây dựng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất Dung Quất đã là một bản anh hùng ca về lao động, về sự hy sinh, về tình yêu của con người với đất nước mình. Có thể rồi chúng ta sẽ có nhiều nhà máy lọc dầu, nhưng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất Dung Quất là nhà máy đầu tiên, nhà máy lọc dầu số 1”.

Trên thực tế, sau khi bản anh hùng ca đó được cất lên, Việt Nam chính thức mở ra một chương mới trong hành trình tự chủ năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Sự lựa chọn của lịch sử

Sau ngày thống nhất đất nước, việc chủ động về năng lượng được Chính phủ xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng để tái thiết quốc gia. Trong bối cảnh nền công nghiệp trong nước chưa hình thành chuỗi giá trị hoàn chỉnh, Việt Nam đã làm nhiều cách để có thể tự chủ năng lượng; một trong số đó là xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên. Năm 1975, Việt Nam đã hợp tác với Công ty Beicip của Pháp để triển khai Dự án Liên hiệp Lọc, hóa dầu đầu tiên, dự kiến đặt tại Nghi Sơn (Thanh Hóa) với công suất 6 triệu tấn/năm, sản xuất nhiên liệu và một số chủng loại sản phẩm hóa dầu. Năm 1979, dự án tạm dừng vì gặp khó khăn về nguồn vốn.

Đầu những năm 80 của thế kỷ trước, theo Hiệp định hợp tác kinh tế - khoa học kỹ thuật giữa hai nước Việt Nam và Liên Xô, hai bên đã thống nhất địa điểm xây dựng khu liên hợp lọc, hóa dầu tại Thành Tuy Hạ (Đồng Nai). Khu liên hợp lọc, hóa dầu dự kiến được đầu tư xây dựng trong 2 giai đoạn, giai đoạn 1 sẽ xây dựng nhà máy lọc dầu với một dây chuyền chế biến dầu thô công suất 3 triệu tấn/năm; giai đoạn 2 dự kiến đầu tư thêm một dây chuyền chế biến dầu thô để nâng công suất lọc dầu lên 6 triệu tấn/năm và hình thành một khu hóa dầu sản xuất chất dẻo, sợi tổng hợp và một dây chuyền sản xuất phân đạm. Đầu những năm 90, việc giải phóng một phần 3.000 ha mặt bằng và khảo sát địa chất sơ

bộ, chuẩn bị các điều kiện phụ trợ để xây dựng khu liên hợp lọc, hóa dầu này đã được phía Việt Nam tiến hành. Lúc này, phía Liên Xô đã thực hiện xong thiết kế cơ sở và chuẩn bị các điều kiện đầu tư cho dự án. Tuy nhiên, do tình hình chính trị và thể chế của Liên Xô thay đổi nên dự án không tiếp tục được triển khai.



Việc xây dựng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất giúp Việt Nam giải thành công bài toán tự chủ năng lượng cho đất nước

Trải qua nhiều dự án không triển khai được do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, đến năm 1994, nhà máy lọc dầu số 1 của Việt Nam được chốt đặt tại 1 trong 5 địa điểm: Nghi Sơn (Thanh Hóa), Hòn La (Quảng Bình cũ), Dung Quất (Quảng Ngãi), Vân Phong (Khánh Hòa) và Long Sơn (Vũng Tàu cũ). Sau nhiều khảo sát và tính toán, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt ra quyết định chính thức chọn Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi) là địa điểm đặt nhà máy lọc dầu đầu tiên.

Trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ xăng dầu không ngừng tăng cao, trong khi nguồn cung gần như hoàn toàn phụ thuộc vào nhập khẩu, việc xây dựng một nhà máy lọc dầu nhằm chủ động nguồn cung và giảm phụ thuộc vào bên ngoài đã trở thành yêu cầu cấp thiết. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất chính là lời giải quyết đoán cho bài toán đó. Từ một vùng cát hoang sơ ở Quảng Ngãi, Dung Quất đã trở thành nơi khai sinh ngành công nghiệp lọc hóa dầu Việt Nam, chính thức đi vào vận hành thương mại năm 2009, tạo bước ngoặt quan trọng cho ngành năng lượng quốc gia.

Trước khi có Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Việt Nam chỉ xuất khẩu dầu thô và phải nhập khẩu toàn bộ sản phẩm xăng dầu thành phẩm từ các nước có ngành

lọc hóa dầu phát triển. Cách làm này tương tự “bán thô, mua tinh”, khiến đất nước gặp nhiều bất lợi về dự trữ ngoại hối, giá cả và đặc biệt là rủi ro mất an ninh năng lượng trong các tình huống khẩn cấp như biến động địa chính trị, chiến tranh, thiên tai hay dịch bệnh. Việc hình thành một nhà máy lọc dầu trong nước không chỉ là yêu cầu về kinh tế mà còn là yếu tố then chốt trong chiến lược an ninh năng lượng quốc gia.



Nhân sự BSR tích cực sáng tạo, triển khai các sáng kiến vào thực tiễn sản xuất

Với vai trò chủ lực trong ngành lọc hóa dầu Việt Nam, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã duy trì hoạt động Nhà máy Lọc dầu Dung Quất ở mức công suất ổn định, có những thời điểm lên đến 118% công suất thiết kế để phù hợp với yêu cầu của thị trường. Mỗi năm, nhà máy cung cấp trên 6 triệu tấn xăng dầu và các sản phẩm khác, đáp ứng hơn 30% nhu cầu thị trường nội địa. Đặc biệt, trong các thời điểm thị trường biến động, nhà máy vẫn bảo đảm nguồn cung ổn định, điều tiết kịp thời sản lượng để giữ vững thị trường trong nước - thể hiện rõ vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Không dừng lại ở đó, BSR còn góp phần thực hiện nhiệm vụ đặc biệt: sản xuất nhiên liệu đặc chủng phục vụ quốc phòng, gồm nhiên liệu cho tàu ngầm, tàu chiến và máy bay quân sự. BSR là đơn vị thứ hai ngoài Liên bang Nga được phép sản xuất nhiên liệu Jet A-1K và DO L-62 theo tiêu chuẩn quân sự Nga. Đến nay, công ty đã cung cấp hơn 200.000 m³ nhiên liệu cho Bộ Quốc phòng, minh chứng cho năng lực khoa học công nghệ, khả năng nội địa hóa sản phẩm đặc thù và tinh thần phụng sự Tổ quốc của đội ngũ BSR.

Khát vọng tiên phong trong lĩnh vực lọc hóa dầu tại Việt Nam

Nhà máy Lọc dầu Dung Quất giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh năng lượng cho đất nước. Nhận thức rõ trọng trách đó, BSR luôn xây dựng các kế hoạch phát triển bài bản, phù hợp với định hướng chung của quốc gia. Trong định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050, BSR đặt mục tiêu trở thành Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam - doanh nghiệp chủ lực trong ngành, có năng lực cạnh tranh tầm khu vực và giữ vai trò then chốt trong chiến lược bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Giai đoạn 2025-2030, BSR đặt mục tiêu sản xuất tối thiểu 33,5 triệu tấn sản phẩm, tăng trưởng sản lượng trung bình 3,5% so với giai đoạn trước. Công ty sẽ triển khai Dự án Nâng cấp và mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, đầu tư các hạ tầng trọng điểm như bể chứa, bến cảng, trạm biến áp..., hướng đến hình thành Trung tâm Lọc hóa dầu và Năng lượng Quốc gia tại Quảng Ngãi theo định hướng của Chính phủ.



Nhà máy Lọc dầu Dung Quất có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

Cùng với đó, chiến lược phát triển của BSR chú trọng vào chuyển đổi số, làm chủ công nghệ, phát triển sản phẩm xanh, giảm phát thải CO₂ và thích ứng xu thế chuyển dịch năng lượng. Các chỉ tiêu cụ thể gồm: tăng trưởng ổn định vận hành nhà máy an toàn ở công suất tối ưu, nâng cao hiệu suất năng lượng (chỉ số EII xuống dưới 100), hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Để hiện thực hóa chiến lược, BSR xác định 11 nhóm giải pháp trọng tâm, gồm: cải thiện chính sách pháp luật, hoàn thiện quy hoạch đầu tư, tăng cường liên kết chuỗi giá trị trong ngành, đổi mới mô hình quản trị, ứng dụng công nghệ số trong tài chính - đầu tư - sản xuất, đa dạng hóa nguyên liệu đầu vào, mở rộng kênh phân phối, và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm thân thiện môi trường.

BSR cũng sẽ đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực hóa dầu và hóa chất để tạo ra nguyên - nhiên - vật liệu mới phục vụ ngành công nghiệp nội địa, đồng thời phát triển sản phẩm xanh, nhiên liệu bền vững như hydro xanh, amoniac, CO₂ tái chế..., hướng đến một doanh nghiệp năng lượng bền vững trong tương lai.

Để đạt được các mục tiêu đó, ban lãnh đạo BSR luôn linh hoạt trong quản trị, đặc biệt là quản trị biến động. Điều đó đã được chứng minh qua cách điều hành BSR thời gian qua, đặc biệt là khi thị trường dầu mỏ thế giới nửa đầu năm 2025 biến động mạnh bởi xung đột địa chính trị trên thế giới và chiến sự giữa Iran và Israel khiến nguồn cung gián đoạn, chuỗi logistics rối loạn, giá dầu Brent biến động ngắn hạn. Tại Việt Nam, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất cũng phải đối mặt với áp lực lớn từ nguồn nhập khẩu giá rẻ và sự bất ổn giá nguyên liệu. Tuy nhiên, BSR đã thể hiện dấu ấn quản trị rõ nét khi duy trì hoạt động ổn định, thích ứng linh hoạt với mọi tình huống.

Nói về văn hóa quản trị và sự linh hoạt trong điều hành của BSR, ông Nguyễn Việt Thắng - Tổng Giám đốc BSR, cho biết: “Tinh thần đoàn kết xuyên suốt trong các thế hệ lãnh đạo là nền tảng tạo nên bản sắc BSR. Trên nền tảng đó, chúng tôi xây dựng hệ thống quản trị linh hoạt, cập nhật chiến lược đầu tư, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và tăng cường liên kết chuỗi giá trị để tạo đột phá trong vận hành và phát triển sản phẩm”.

Kết quả 6 tháng đầu năm 2025 là minh chứng rõ ràng: BSR sản xuất hơn 3,84 triệu tấn sản phẩm, đạt doanh thu 69.300 tỷ đồng, nộp ngân sách 7.400 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch. Thành quả này phản ánh năng lực dự báo, lập kế hoạch và vận hành chủ động trong mọi biến số thị trường. BSR đã xây dựng nhiều kịch bản điều hành khác nhau dựa trên phân tích cung - cầu toàn cầu và giá dầu. Mỗi kịch bản gắn với kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu, tối ưu vận hành và phân phối sản phẩm phù hợp. Song song đó, công ty đa dạng hóa hơn 20 loại dầu thô nhập khẩu từ Mỹ, Tây Phi, Nam Mỹ..., thử nghiệm hóa phẩm mới, vận hành hiệu quả 2 phân xưởng thu hồi lưu huỳnh (SRU1 và SRU2) với sản lượng thu hồi khoảng 13 tấn/ngày - vừa tiết kiệm chi phí, vừa tăng hiệu quả chế biến.

Với chiến lược phát triển rõ ràng, cụ thể và sự chủ động trong việc chuyển đổi, chuyển dịch năng lượng, BSR đã thể hiện khát vọng tiên phong, dẫn dắt ngành lọc hóa dầu Việt Nam và sự quan trọng trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Khát vọng ấy không chỉ hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế, mà còn là cam kết đóng góp cho một tương lai phát triển bền vững và tự chủ về năng lượng cho đất nước của BSR.

Thanh Hiếu